

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 239/2023/HS-ST
Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Chính
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 181/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 190/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 194/2023/HSST-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Bùi Thanh T.** Sinh năm 1999 tại TP .; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 7 đường số D, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: nhà không số, ấp M, xã T, huyện H, TP .; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T1 và bà: Trần Thị Ú; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến ngày 30/6/2023 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Phạm Duy K.** Sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 8 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn D và bà: Nguyễn Thị Kim P; Vợ: Nguyễn Thị Bích L và 01 con (sinh năm 2019); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến ngày 30/6/2023 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/ Họ và tên: **Bành Văn X.** Sinh năm 1997 tại tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi ở: 6 đường số B, Khu phố E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bành Văn D1 và bà: Trương Thị T2; Vợ: Nguyễn Thị T3 và 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/8/2023 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 197/2023/HS-ST; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Vũ Trung T4, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi ở: 160/1/10 ấp E, xã Đ, huyện H, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/5/2023, Bùi Thanh T điện thoại rủ Phạm Duy K đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài, K đồng ý. T chuẩn bị 01 đầu đoạn bằng kim loại và 01 thanh kim loại chữ L (tay đoạn), rồi K điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Air Blade (không rõ biển số) chở T đi lòng vòng tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước cửa hàng T5, địa chỉ số D L, ấp E, xã Đ, huyện H, T phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda Future màu nâu đen, biển số 34B4-783.30 của anh Vũ Trung T4 (cán bộ Công an phường C, Quận A) được dựng trước cửa hàng, không ai trông coi nên T nói K dừng xe gần cột điện trước cửa hàng để cảnh giới, còn T xuống xe đi bộ dùng đoạn bẻ khóa xe, rồi đẩy xe ra, nổ máy bỏ chạy tẩu thoát về hướng đường T, K điều khiển xe Air Blade chạy theo sau. Sau đó, T và K chạy xe đến đường H ấp T, xã B, huyện H, K đợi T ở ngoài đường, còn T chạy xe vào đường hẻm mở cốp xe phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu đen và 02 bộ hồ sơ nên T lấy điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc, để xe máy biển số 34B4-783.30 bên trong hẻm (cách đầu đường hẻm khoảng 04m), còn 02 bộ hồ sơ T vứt xuống đất rồi đi bộ ra để K chở về nhà.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T điện thoại cho Bành Văn X thỏa thuận bán chiếc xe vừa trộm được cho X với giá 9.000.000 đồng, đồng thời dẫn X đến nơi để xe máy biển số 34B4-783.30 để giao xe cho X. Số tiền bán xe, T

tiêu xài cá nhân hết. Khi bán xe, T có nói cho X biết nguồn gốc xe là do trộm được của người khác.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bạn của X tên M (không rõ lai lịch) nhắn tin qua zalo cho X biết chiếc xe trên của Công an bị mất, để M đem xe đi trả cho bị hại thì X đồng ý. Sau đó, X điện thoại thông báo cho T nên T đi lượm lại 02 bộ hồ sơ đã vứt bỏ và chạy qua nhà đưa cho X để X nhờ M đem đi trả cho bị hại. Việc M lấy xe đi trả cho bị hại như thế nào thì X không rõ.

Khoảng 00 giờ 50 ngày 10/5/2023, người dân phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future màu nâu đen, biển số 34B4-783.30 đang dựng trên lề đường tại ngã tư N và L, thuộc phường T, quận T, không người trông coi nên đã báo Công an phường T, quận T. Qua kiểm tra cốp xe phát hiện bên trong có 02 bộ hồ sơ nghiệp vụ công an và một số giấy tờ, chứng chỉ, bằng cấp mang tên Vũ Trung T4. Tiến hành xác minh, được biết chiếc xe là tang vật trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn huyện H nên Công an phường T, quận T chuyển giao tang vật cho CQĐT Công an huyện H điều tra theo thẩm quyền.

Đến 14 giờ 00 phút ngày 10/5/2023, T đến nhà của X đưa chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A93 nhờ Xiêng trả cho bị hại nhưng X chưa kịp nhờ M trả giùm điện thoại thì bị lực lượng Công an mời làm việc nên Xiêng giao nộp điện thoại cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá số 61/KL-HĐĐTGS ngày 16/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H định giá: 01 xe gắn máy hiệu Honda Future màu nâu đen, biển số 34B4-783.30 trị giá 22.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu đen – 128GB trị giá 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 23.500.000 đồng.

Tại CSĐT, Bùi Thanh T, Phạm Duy K và Bành Văn X khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Mỹ, không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, đề nghị xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Future màu nâu đen, biển số 34B4-783.30, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu đen – 128GB, một số giấy tờ, chứng chỉ, bằng cấp mang tên Vũ Trung T4, cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho Vũ Trung T4 là chủ sở hữu cũng là bị hại trong vụ án.

- 02 bộ hồ sơ nghiệp vụ Công an là của Công an phường C, Quận A nên Cơ quan điều tra bàn giao lại cho Công an phường C, Quận A quản lý theo quy định.

Thu giữ của T:

- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu xanh có gắn sim thuê bao 0984362932, dùng vào việc phạm tội.

+ 01 quần jean dài màu đen là quần Trọng mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Thu giữ của Phạm Duy K:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15S màu xanh có gắn sim thuê bao 0938537811, dùng vào việc phạm tội.

+ 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ “Có xanh lá C không xa lánh” ở trước ngực áo và 01 quần thun ngắn màu xanh có chữ “egan”, là quần áo Khoa mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Thu giữ của Bành Văn X:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17 màu xanh có gắn sim thuê bao 0984362932, dùng vào việc phạm tội.

Về phần dân sự: bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng để sửa chữa ổ khóa xe, gia đình các bị can đã bồi thường số tiền trên, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 184/CT-VKS-HM ngày 19/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Bùi Thanh T và Phạm Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Bành Văn X về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 09/5/2023, trước Cửa hàng T5, địa chỉ số D L, ấp E, xã Đ, huyện H, Bùi Thanh T và Phạm Duy K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy và 01 điện thoại di động có tổng trị giá 23.500.000 đồng của anh Vũ Trung T4. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bành Văn X có hành vi tiêu thụ chiếc xe gắn máy do T và K chiếm đoạt của người khác, đã xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật XHCN mà còn gây trở ngại lớn đến công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố các bị cáo Bùi Thanh T và Phạm Duy K về tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Bành Văn X về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bùi Thanh T và Phạm Duy K đều có tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có. Xét thấy các bị cáo T và K có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để quản lý cũng đủ mang tính

răn đe, giúp các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Bùi Thanh T và Phạm Duy K mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 03 năm.

Đối với bị cáo Bành Văn X: Tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tình tiết tăng nặng: không có. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bành Văn X từ 09 tháng đến 12 tháng tù và tổng hợp hình phạt 02 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2023/HS-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Future màu nâu đen, biển số 34B4-783.30, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu đen – 128GB, một số giấy tờ, chứng chỉ, bằng cấp mang tên Vũ Trung T4, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Vũ Trung T4 nên không đề nghị xem xét lại.

- Đối với 02 bộ hồ sơ nghiệp vụ Công an là của Công an phường C, Quận A, Cơ quan điều tra đã bàn giao lại cho Công an phường C, Quận A quản lý theo quy định nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Đối với 01 quần jean dài màu đen (thu giữ của T); 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ “Có xanh lá C không xa lánh” ở trước ngực áo và 01 quần thun ngắn màu xanh có chữ “egan” (thu giữ của K) là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu xanh có gắn sim thuê bao 0984362932 (thu giữ của T); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15S màu xanh có gắn sim thuê bao 0938537811 (thu giữ của K) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17 màu xanh có gắn sim thuê bao 0984362932 (thu giữ của X) là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Duy K và Bành Văn X nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo Bùi Thanh T và Phạm Duy K thừa nhận nhằm mục đích có tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ ngày 09/5/2023, trước Cửa hàng T5, địa chỉ số D L, ấp E, xã Đ, huyện H, Bùi Thanh T và Phạm Duy K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy và 01 điện thoại di động có tổng trị giá 23.500.000 đồng của anh Vũ Trung T4.

Bị cáo Bành Văn X thừa nhận nhằm mục đích tư lợi muốn kiếm tiền nên bị cáo đã mua chiếc xe gắn máy Honda Future màu nâu đen biển số 34B4-783.30 do người khác phạm tội mà có từ bị cáo T.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Thanh T và Phạm Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự ; bị cáo Bành Văn X phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Duy K và Bành Văn X là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo Bùi Thanh T và Phạm Duy K nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo X nhận thức rất rõ tài sản không có giấy tờ đăng ký, không rõ nguồn gốc, do phạm tội mà có nhưng vì mục đích tư lợi muốn kiếm nhiều tiền nên bị cáo đã đồng ý mua xe với giá rẻ để kiếm lời. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo Bùi Thanh T và bị cáo Phạm Duy K đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Bành Văn X đã xâm hại đến trật tự công cộng, tiếp tay cho những hành vi phạm tội khác làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó, các bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Duy K và Bành Văn X phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để có giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Duy K và Bành Văn X đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo T và K đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo X phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại. Các bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Duy K và Bành Văn X đều không có tình tiết tăng nặng. Do đó, cần cho các bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Duy K hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bành Văn X hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo Bùi Thanh T và Phạm Duy K có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T và bị cáo K có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn và việc cho các bị cáo Bùi Thanh T và Phạm Duy K hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để quản lý cũng đủ mang tính răn đe, giúp các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đối với bị cáo Bành Văn X có nhân thân không tốt, ngày 23/8/2023 bị Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (theo Bản án số 197/2023/HS-ST), Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo X một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, các bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Duy K có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo X có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Future màu nâu đen, biển số 34B4-783.30, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu đen – 128GB, một số giấy tờ, chứng chỉ, bằng cấp mang tên Vũ Trung T4, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Vũ Trung T4 nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 02 bộ hồ sơ nghiệp vụ Công an là của Công an phường C, Quận A, Cơ quan điều tra đã bàn giao lại cho Công an phường C, Quận A quản lý theo quy định nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Đối với 01 quần jean dài màu đen (thu giữ của T); 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ “Có xanh lá C không xa lánh” ở trước ngực áo và 01 quần thun ngắn màu xanh có chữ “egan” (thu giữ của K) là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu xanh có gắn sim thuê bao 0984362932 (thu giữ của T); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15S màu xanh có gắn sim thuê bao 0938537811 (thu giữ của K) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17 màu xanh có gắn sim thuê bao 0984362932 (thu giữ của X) là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh T** về tội “Trộm cắp tài sản” 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Thanh T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Phạm Duy K** về tội “Trộm cắp tài sản” 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Duy K cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Bành Văn X** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án này với hình phạt 02 (hai) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2023/HS-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Bành Văn X phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 20/10/2020 đến ngày 12/11/2021.

2/. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu xanh có gắn sim thuê bao 0984362932 (thu giữ của T); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15S màu xanh có gắn sim thuê bao 0938537811 (thu giữ của K) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17 màu xanh có gắn sim thuê bao 0984362932 (thu giữ của X).

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần jean dài màu đen (thu giữ của T); 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ “Có xanh lá C không xa lánh” ở trước ngực áo và 01 quần thun ngắn màu xanh có chữ “egan” (thu giữ của K).

(Các vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 171/LNK-HS ngày 13/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2023).

3/. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Duy K và Bành Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh